

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09-11-2017

V/v Kiện yêu cầu không
công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ksor Y Nai.

2. Ông Y Manh A Dơng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2017/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2017, về việc kiện “Yêu cầu không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố A1, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố A1, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H sống với nhau năm 1994, anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về sống với nhau được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do lối sống, tính cách của hai người không còn phù hợp với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không phải là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là: Đỗ Mai P, sinh năm 1995; Đỗ Phương U, sinh năm 1999. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc bị đơn anh Đỗ Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị M chung sống với nhau từ năm 1994 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mặc dù, đã cố gắng nhiều để vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Nay anh H nhận thấy không còn tình cảm với chị M nữa nên đồng ý với yêu cầu của chị M, yêu cầu Tòa án tuyên bố anh chị không phải là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh H và chị M có 02 con chung như chị M trình bày, các cháu đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Chị M và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn nên chị M khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh H và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung: Chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H chung sống với nhau từ năm 1994, sau 15 năm sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, anh chị không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, cần cho chị M và anh H được ly hôn, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người.

Tuy nhiên, chị M và anh H chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, đây không phải là hôn nhân hợp pháp, căn cứ vào các Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân gia đình nên không giải quyết cho anh chị theo thủ tục ly hôn được mà cần tuyên bố không công nhận chị M và anh H là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H có 02 con chung là Đỗ Mai P, sinh năm 1995; Đỗ Phương U, sinh năm 1999. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành chị M, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về án phí dân sự: Chị Phan Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M về việc yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh Đỗ Thanh H. Tuyên bố chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H không phải là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H có 02 con chung là Đỗ Mai P, sinh năm 1995; Đỗ Phương U, sinh năm 1999. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị M và anh Đỗ Thanh H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí dân sự: Chị Phan Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Phan Thị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2016/0002073, ngày 10 tháng 10 năm 2017.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phan Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đỗ Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Đăng Khoa